

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: **25/2018/HSST**
Ngày 27/04/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Ông Lưu Danh Sử.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân, Thư ký - Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 03 tháng 04 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Đỗ Tiến D**, (Tên gọi khác: không).

Sinh năm 1993, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn C và bà Hứa Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

+ Tại bản án số 29 ngày 16/05/2014, của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đỗ Tiến D 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đỗ Tiến D đã thi hành xong hình phạt tù, án phí ngày 20/09/2014.

+ Tại bản án số 102 ngày 12/08/2016, của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Đỗ Tiến D 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự 270.000 đồng. Trách nhiệm dân sự Đỗ Tiến D phải bồi thường số tiền 5.400.000 đồng. Đỗ Tiến D đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự, dân sự ngày 04/06/2017. Phân trách nhiệm dân sự người được thi hành án không làm đơn yêu cầu.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 27/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người bị hại: Anh Trần Văn P, sinh năm 1988; Trú tại: thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1970; Trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985; Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

- Cháu Đỗ Mạnh C, sinh năm 2000; Trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tiến D và anh Trần Văn P, sinh năm 1988 trú tại thôn L, xã S, huyện N là bạn bè với nhau. Chiều 18/12/2017, Đỗ Tiến D đi xe đạp đến nhà anh Trần Văn P chơi ăn cơm và ngủ lại qua đêm ở nhà anh P. Trước khi đi ngủ anh P chốt cửa nhà, cài cửa cổng, sau đó để chiếc điện thoại Samsung J3 của anh P tại đầu giường ở phòng khách nơi anh P và D ngủ. Đến khoảng 9h30 sáng 19/12/2017, D tỉnh dậy thấy anh P vẫn còn ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung J3 của anh P, D đã lấy chiếc điện thoại Samsung J3 của anh P để tại đầu giường bỏ vào túi quần bên phải sau đó mở cửa và lấy xe đạp đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đỗ Tiến D đi nhờ xe của người đi đường mang theo chiếc điện thoại di động Samsung J3 của anh P đến cửa hàng điện thoại Hoàng Long của anh Lê Văn H ở thôn C, xã P, huyện N rút sim cất vào vỏ bao thuốc là Thăng Long và bán cho anh H chiếc điện thoại Samsung J3 với giá 1.400.000^d. Sau đó D đi nhờ xe của một người đi đường đến cửa hàng điện thoại di động Hồng Hà của anh Bùi Văn H ở xã S, huyện N mua một chiếc điện thoại di động Iphone 4S màu đen với giá 900.000^d và chi tiêu cá nhân hết 170.000^d. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/12/2017 anh Trần Văn P tỉnh dậy phát hiện bị mất điện thoại Samsung J3 và không thấy Đỗ Tiến D đâu, anh P nghi ngờ D là người lấy chiếc điện thoại di động đã báo cáo Công an xã S, huyện N để giải quyết. Công an xã S đã triệu tập Đỗ Tiến D lên làm việc. Tại Công an xã S, Dũng đã khai nhận về

hành vi trộm cắp của mình và giao nộp cho Công an xã S 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4S màu đen và số tiền 330.000^d. Ngày 20/12/2017 Công an xã S đã thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động Hoàng Long một chiếc điện thoại Samsung J3. Ngày 21/12/2017 Công an xã S bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng vật chứng thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ 01 vỏ hộp điện thoại màu vàng và 01 hóa đơn bán lẻ điện thoại do anh Trần Văn P giao nộp.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: một chiếc điện thoại di động Samsung J3, một sim điện thoại di động mạng Vinaphone có tổng trị giá là 2.350.000^d; (bút lục 145).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNQ-HS ngày 02/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đỗ Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản”; theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS năm 1999).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt Đỗ Tiến D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 09^h30' ngày 19/12/2017 tại gia đình anh Trần Văn P ở thôn L, xã S, huyện N; Đỗ Tiến D có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung J3 của anh P, theo kết luận định giá tài sản số 03 ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N trị giá là 2.350.000^d.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Tại bản án số 102 ngày 12/08/2016, của Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh L đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Tiến D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng khi về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu trí làm ăn lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tình tiết tăng nặng: các tiền án của bị cáo là yếu tố định khung hình phạt của lần phạm tội này do đó không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 kèm theo vỏ hộp và 01 hóa đơn bán điện thoại, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn P.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P là phù hợp, sau khi nhận lại tài sản anh P không có yêu cầu gì. Đối với sim điện thoại mạng Vinaphone số thuê bao 0915364101, Dũng rút ra từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 của anh P, Dũng đã làm mất không rõ vị trí nên không thu hồi được, anh P không yêu cầu Dũng phải bồi thường giá trị chiếc sim điện thoại; Do đó, HĐXX cần ghi nhận.

- Đối với số tiền 1.400.000^d anh Lê Văn H mua chiếc điện thoại Samsung J3 từ Đỗ Tiến D, ông Đỗ Văn C là bố đẻ của Dũng đã trả lại cho anh Hưng số tiền 1.400.000^d sau khi nhận tiền anh H không có yêu cầu gì, ông C không yêu cầu D phải bồi thường số tiền 1.400.000^d cho ông; Do đó, HĐXX cần ghi nhận.

Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe đạp Đỗ Tiến D sử dụng để đến nhà anh P quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn C (bố Dũng);

- Đối với số tiền 330.000^d và chiếc điện thoại di động Iphone 4S do Đỗ Tiến D giao nộp, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền và tài sản do D phạm tội mà có, tuy nhiên ông Đỗ Văn C đã bỏ ra số tiền 1.400.000^d để trả cho anh H là người mua chiếc điện thoại do D trộm cắp, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh P chiếc điện thoại trên. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông C theo ủy quyền của D là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D 2 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 27/12/2017.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo Dũng, ông Chương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P, anh Hưng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA. DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình